

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Cục Thống kê.

Thực hiện Công văn số 614/TCTK-TKQG ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tổng Cục thống kê về việc cung cấp số liệu phục vụ biên soạn GRDP sơ bộ quý I, ước tính quý II và 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bến Tre báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

## I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

### 1. Về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế của tỉnh đang phục hồi với nhiều tín hiệu khởi sắc, qua đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022, có 01/22 chỉ tiêu thực hiện cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết<sup>1</sup>; 05/22 chỉ tiêu xấp xỉ đạt<sup>2</sup>; 03/22 chỉ tiêu đạt trên 50% kế hoạch<sup>3</sup>; các chỉ tiêu còn lại đạt dưới 50% (riêng 03 chỉ tiêu: GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo sẽ được thống kê, đánh giá vào cuối năm).

Kết quả phục hồi kinh tế của tỉnh nổi bật trong 6 tháng qua với tốc độ tăng trưởng kinh tế ước tính đạt 4,18%<sup>4</sup>; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 7,33% so cùng kỳ và đạt 53,45% kế hoạch; kim ngạch xuất khẩu tăng 10,35% so cùng kỳ và đạt 50,98% kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công đạt 50,9% kế hoạch (tăng 8,6% so cùng kỳ); các doanh nghiệp du lịch, vận tải,... đang khôi phục hoạt động trong tình hình mới. Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đang được kiểm soát tốt; có trên 97,8% doanh nghiệp đã dần ổn định sản xuất; hoạt động trong các khu/cụm công nghiệp được duy trì với các

<sup>1</sup> Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.

<sup>2</sup> (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Số giường bệnh/vạn dân, Số bác sĩ/vạn dân; (3) Tỷ lệ tham gia BHYT, BHXH, BHTN; (4) Tỷ lệ đô thị hóa; (5) Đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP.

<sup>3</sup> (1) Tổng kim ngạch xuất khẩu; (2) Huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; (3) Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

<sup>4</sup> Trong đó, khu vực I tăng 1,7%; khu vực II tăng 5%; khu vực III tăng 6,2%.

giải pháp phòng, chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc.

## 2. Về phát triển kinh tế

- *Tình hình sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp* nhìn chung khá thuận lợi so cùng kỳ, khu vực I có sự phục hồi và tăng trưởng (tăng 1,7%); công tác ứng phó với xâm nhập mặn được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, cùng với sự vận hành hiệu quả của hệ thống ngăn mặn, trữ ngọt đã hạn chế tối đa ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến đời sống người dân và không gây thiệt hại lớn cho cây trồng, vật nuôi. Hiện nay, vụ lúa Mùa 2021 đã thu hoạch xong, vụ Đông Xuân 2021 - 2022 thực hiện diện tích 822 ha, ước năng suất đạt 48,3 tạ/ha, sản lượng 3.975 tấn. Diện tích và sản lượng dừa tăng so cùng kỳ<sup>5</sup>, tuy nhiên hiện nay giá dừa khô nguyên liệu có chiều hướng giảm<sup>6</sup>; mặt khác, tình hình sâu bệnh hại dừa diễn biến phức tạp, nhất là sâu đầu đen, toàn tỉnh có 609,36 ha dừa bị nhiễm sâu đầu đen<sup>7</sup> và 4.218 ha dừa nhiễm bọ cánh cứng; trước tình hình trên, ngành Nông nghiệp đã tích cực phối hợp triển khai quyết liệt các biện pháp để xử lý, nhất là dập dịch sâu đầu đen<sup>8</sup>. Sản lượng cây ăn trái tăng 4,21% (khoảng 6.687 tấn); tình hình sinh vật gây hại trên cây ăn trái không đáng kể và có chiều hướng giảm. Toàn tỉnh đã cung ứng trên 5,4 triệu sản phẩm cây kiềng, hoa kiềng các loại, giảm khoảng 02 triệu sản phẩm so với năm trước, nguyên nhân do lo dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sức mua nên một số nhà vườn đã chủ động giảm sản lượng phục vụ Tết, giá tăng từ 10 - 15% so năm 2021. Sản lượng rau màu tăng 1,17% so cùng kỳ và đạt 34,18% kế hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định và tăng so cùng kỳ<sup>9</sup>; xảy ra 03 ổ dịch viêm da nổi cục, 03 ổ dịch tả lợn Châu Phi và được phát hiện, kiểm soát, xử lý kịp thời nên không lây lan trên diện rộng. Nuôi thủy sản tiếp tục phát triển, giá tôm nguyên liệu ổn định ở mức khá cao so với các năm nên người dân tập trung thả giống; sản lượng thu hoạch khoảng 132.975 tấn, giảm 1,3% so cùng kỳ, đạt 41,55% kế hoạch. Khai thác thủy sản ổn định, sản lượng ước khoảng 116.867 tấn, giảm 1,5% so cùng kỳ, đạt 49,42% kế hoạch.

Đề án cơ cấu lại nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung thực hiện, tập trung đầu tư phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; đến nay, toàn tỉnh có 104 THT, 55 HTX tham gia và chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp

<sup>5</sup> Tổng diện tích dừa trên địa bàn tỉnh tăng 4,27%, sản lượng thu hoạch tăng 3,38% so cùng kỳ.

<sup>6</sup> Hiện nay giá dừa khô nguyên liệu dao động từ 40.000 - 60.000 đồng/12 trái.

<sup>7</sup> Chợ Lách 20,55 ha; Châu Thành 70,21 ha; Mỏ Cày Bắc 32,8 ha; Mỏ Cày Nam 117,49 ha; Bình Đại 196,99 ha; thành phố Bến Tre 131,64 ha; Ba Tri 12,8 ha; Thạnh Phú 16,3 ha và Giồng Trôm 10,58 ha.

<sup>8</sup> Diện tích ra quân phòng trừ sâu đầu đen cho đến nay 522,78 ha. Lũy kế, sau khi thực hiện các biện pháp phòng trừ hóa học và sinh học, diện tích phục hồi là 381,99 ha.

<sup>9</sup> Tổng đàn bò tăng 2,83%; tổng đàn gia cầm tăng 1,7%; tổng đàn heo toàn tỉnh tăng 10,6% so cùng kỳ.

chủ lực và đạt được một số kết quả khả quan<sup>10</sup>. Sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển đổi theo qui chuẩn sạch, an toàn, tập trung xây dựng chứng nhận chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc,... hướng đến phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh<sup>11</sup>.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tiếp tục được mở rộng; đến nay, toàn tỉnh có 131 sản phẩm từ 3 sao trở lên, trong đó có 67 sản phẩm 3 sao, 64 sản phẩm đạt 4 sao (có 16 sản phẩm tiềm năng 5 sao); thực hiện cập nhật các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng vào cuối năm 2021 lên Cổng thông tin điện tử OCOP tỉnh Bến Tre nhằm giúp chủ thể sản xuất quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm.

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) đang tiếp tục triển khai thực hiện. Hiện nay, toàn tỉnh có 63 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; ước đến hết tháng 6 năm 2022, tỉnh có 74 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 29 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 39 xã đạt 10 - 14 tiêu chí và không có xã đạt dưới 10 tiêu chí; trong 74 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Phong trào “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới” tiếp tục được duy trì, thu hút được 60.672 lượt người tham gia (trong đó người dân tham gia chiếm 51,9%), tổng số tiền huy động được là 1,4 tỷ đồng.

- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã có bước phục hồi tốt; các doanh nghiệp, cơ sở tập trung gia tăng sản xuất, tạo đà cho tăng trưởng năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm, Khu vực II tăng trưởng 5,03%; giá trị sản xuất CN-TTCN ước đạt 17.450 tỷ đồng (Giá so sánh 2010), tăng 7,72% so cùng kỳ, đạt 45,56% kế hoạch<sup>12</sup>; trong đó, khu vực trong nước đạt 9.100 tỷ đồng, tăng 4,6% so cùng kỳ; khu vực FDI đạt 8.350 tỷ đồng, tăng 11,33%. Nhìn chung, so với cùng kỳ, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng khá<sup>13</sup> và so với kế hoạch năm, các sản phẩm chủ yếu ước thực hiện đạt khá,

<sup>10</sup> Chuỗi dừa: Đã hình thành 47 THT, 27 HTX, DT dừa sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ 14.463 ha, trong đó đạt chứng nhận là 8.864 ha. Chuỗi bưởi da xanh: Hình thành 32 THT, 09 HTX đã liên kết với các công ty, DN với diện tích khoảng 542,65ha, diện tích đạt chứng nhận VietGAP toàn tỉnh 388,5 ha. Chuỗi con heo: Đã có 02 THT và 03 HTX với khoảng 10.778 con. Chuỗi con bò: Đã có 01 THT và 04 HTX tham gia liên kết với các công ty và HTX với 2.140 con. Chuỗi tôm biển: Đã có 01 THT và 03 HTX tham gia liên kết với các công ty, doanh nghiệp với tổng diện tích 243,28 ha. Ngoài ra, các chuỗi cây chôm chôm, nhãn và hoa kiểng chỉ mới hình thành được các liên kết ngang (THT, HTX) và bắt đầu thực hiện liên kết dọc với các công ty, doanh nghiệp, nhưng diện tích vẫn còn nhỏ lẻ, vẫn còn ở mức tạm thời, chưa có sự ràng buộc bởi các hợp đồng liên kết.

<sup>11</sup> Đến nay, diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn GAP, với 17.921,32 ha cây ăn trái, thủy sản và dừa được công nhận GAP và hữu cơ (Dừa 8.864,5 ha; cây ăn trái 616,42 ha, thủy sản 8.440,4 ha); 05/08 sản phẩm chủ lực được xây dựng chỉ dẫn địa lý; triển khai XD 06 nhãn hiệu tập thể, 04 nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực địa phương, đã cấp 45 mã vùng trồng với diện tích là 614,3 ha cây nhãn, chôm chôm, xoài và bưởi da xanh; 21 mã cơ sở đóng gói; triển khai xây dựng 06 nhãn hiệu tập thể; 04 nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

<sup>12</sup> Trong đó: Doanh nghiệp trong nước 9.100 tỷ đồng, tăng 4,6% so cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 8.350 tỷ đồng, tăng 11,33% so cùng kỳ.

<sup>13</sup> Tăng cao nhất là nước máy thương phẩm 27,72%, túi xách da 13,72%, sản phẩm may mặc 12,36%, thuốc lá bao 10,51%. Có 05 sản phẩm sụt giảm: Thủy sản đông lạnh giảm 10%, bia giảm 3,18%, cơm dừa nạo sấy giảm 6,34%, thức ăn thủy sản giảm 2,54%,...

có 08/14 sản phẩm thực hiện đạt từ 50% kế hoạch trở lên<sup>14</sup>.

Hoạt động sản xuất trong các khu/cụm công nghiệp được duy trì<sup>15</sup>. Các dự án đầu tư Khu công nghiệp Phú Thuận; Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Phú Thuận đang tập trung đẩy nhanh tiến độ<sup>16</sup>. Việc triển khai kế hoạch phát triển cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố được tập trung thực hiện<sup>17</sup>; tỉnh đã trình Bộ Công Thương sớm xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phương án chuyển giao Trung tâm dứa Đồng Gò về tỉnh quản lý, khai thác.

- *Hoạt động thương mại - dịch vụ* khá sôi động; hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, kết nối cung cầu thị trường vẫn duy trì với nhiều hình thức phù hợp điều kiện thực tế<sup>18</sup>; khu vực dịch vụ tăng trưởng 6,2%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 29.930 tỷ đồng, tăng 7,33% so cùng kỳ và đạt 53,45% kế hoạch.

Hoạt động xuất nhập khẩu duy trì mức tăng nhẹ ở các thị trường xuất khẩu chính<sup>19</sup>. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 764,68 triệu USD, tăng 10,35% so cùng kỳ và đạt 50,98% kế hoạch<sup>20</sup>; các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu có tăng khá so cùng kỳ<sup>21</sup>. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 320 triệu USD, giảm 33,88% so cùng kỳ và đạt 40% kế hoạch, nhập khẩu giảm mạnh do 6 tháng đầu năm không có

<sup>14</sup> Tăng cao nhất là sản phẩm thuốc lá bao ước đạt 87,5%, thức ăn thủy sản 55,77%, giấy Kraft 53,23%; có 01 sản phẩm thực hiện kế hoạch đạt thấp là chỉ xơ dừa (32,5%).

<sup>15</sup> KCN Giao Long I, II và KCN An Hiệp tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê, có 51 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 15.075,86 tỷ đồng (quy đổi); có 10 CCN đã được thành lập với tổng diện tích 347,3 ha, có 09 CCN đã quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 337,3 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 243,45 ha, đã cho thuê 67,52ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 27,74%; có 04 CCN đi vào hoạt động với 24 dự án đăng ký đầu tư, tổng vốn đầu tư khoảng 4.655.38 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 9.663 lao động.

<sup>16</sup> KCN Phú Thuận: ĐVTV đã lập xong đơn giá cho thuê đất chờ điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án sẽ hoàn chỉnh trình phê duyệt; gói thầu thiết kế bản vẽ thi công: Bộ Xây dựng đã hoàn chỉnh thẩm định thiết kế, về hồ sơ dự toán sẽ được thẩm định khi hoàn thành phê duyệt điều chỉnh dự án. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư: ngày 21/4/2022, đã báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp về hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương dự án; hoàn tất các thủ tục trình điều chỉnh dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ KCN Phú Thuận: Gói thầu xây dựng hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, san lấp các lô và trồng cây xanh đã ký hợp đồng thi công với giá trị 119,873 tỷ đồng. Khối lượng diện tích đất đã bồi thường khoảng 36,61 ha /43,78 ha, đạt khoảng 83,63% diện tích (123 hộ/140 hộ). Hiện đã phê duyệt đơn giá đất bồi trí tái định cư.

<sup>17</sup> Các cụm công nghiệp Tân Xuân, An Hòa Tây - huyện Ba Tri, CCN C2 - huyện Thạnh Phú,... đang có nhà đầu tư xin khảo sát, làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

<sup>18</sup> Tổ chức và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia 6 hội chợ, triển lãm của khoảng 15 đơn vị với hơn 60 chủng loại hàng hóa đặc sản Bến Tre; giới thiệu và hỗ trợ 06 lượt doanh nghiệp tham gia 09 gian hàng tại các Hội chợ trong nước. Tổ chức giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa với doanh nghiệp tỉnh An Giang và siêu thị Tứ Sơn tại Phiên chợ cuối tuần, có 12 doanh nghiệp tham gia, kết quả có 07 doanh nghiệp trong tỉnh Bến Tre được siêu thị Tứ Sơn lựa chọn để hợp tác kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vận hành website và quảng bá sản phẩm trên các sàn TMĐT nhằm giúp doanh nghiệp đa dạng các hình thức XTTM.

<sup>19</sup> Thị trường xuất khẩu các nước Châu Á chiếm tỷ trọng cao nhất với 47,66% tương đương 364,43 triệu USD và tăng 10,69% so cùng kỳ; kế đến là các nước khu vực Châu Mỹ (chủ yếu Mỹ, Canada) chiếm 36,01%, tương đương 275,35 triệu USD và tăng 12,77%; các nước EU đứng thứ 3 với tỷ trọng 11,86%, tương đương 90,66 triệu USD và tăng 17,94%.

<sup>20</sup> Trong đó, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 577,59 triệu USD, tăng 9,27%; các doanh nghiệp trong nước đạt 187,09 triệu USD, tăng 13,86%; kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng CN-TTCN đạt 651,32 triệu USD, tăng 9% so cùng kỳ; nhóm hàng rau quả đạt 78,41 triệu USD, tăng 19,51%; nhóm hàng thủy hải sản chế biến với 34,95 triệu USD, tăng 17,34%.

<sup>21</sup> Thủy sản các loại tăng 12,17%; com dừa nạo sấy tăng 7,64%; nước cốt dừa tăng 11,72%; dệt may tăng 60,37%; túi xách tăng 53,71%,...

nhập khẩu máy móc thiết bị cho các dự án điện gió; mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị sản xuất, nguyên liệu sản xuất dây điện, nguyên phụ liệu may, nguyên liệu dược, dược phẩm,...

Hoạt động du lịch mặc dù có nhiều khó khăn trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng hiện nay đã cơ bản phục hồi và có nhiều khởi sắc, đặc biệt trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5, lượng khách và doanh thu đều tăng mạnh so cùng kỳ (tăng 50 - 60%); ước 6 tháng đầu năm, tổng lượt khách du lịch 456.701 lượt, đạt 36,19% kế hoạch, tăng 97,05% so cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế 13.757 lượt); doanh thu ước đạt 515 tỷ đồng, đạt 36,27% kế hoạch, tăng 117,92% so cùng kỳ. Dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải hàng hóa; đến ngày 29/4/2022 tất cả các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh đã phục hồi hoạt động trở lại; các bến thủy nội địa đã khôi phục hoàn toàn; khối lượng vận chuyển hàng hóa, vận tải hành khách đều tăng so với cùng kỳ<sup>22</sup>.

Hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định, an toàn, tăng trưởng tích cực, đáp ứng đầy đủ, kịp thời vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tổng vốn huy động ước đạt 52.120 tỷ đồng, tăng 11,7% so đầu năm; doanh số cho vay tăng 17% so cùng kỳ; dư nợ tăng 10,8% so đầu năm; nợ xấu chiếm 0,9% tổng dư nợ. Thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp<sup>23</sup>, các chương trình tín dụng chính sách<sup>24</sup>, cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn<sup>25</sup>; đồng thời hỗ trợ kịp thời khách hàng bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19<sup>26</sup>. Các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân.

- *Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn* tính đến 15/5/2022 đạt 1.652 tỷ đồng, đạt 32,21% dự toán trung ương giao, đạt 29,38% dự toán địa phương phân đầu và bằng 51,58% so cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2.780 tỷ đồng, đạt 52,5% dự toán trung ương giao, 49,42% dự toán địa phương phân đầu và bằng 86,78% so cùng kỳ, trong đó có 11/18 khoản thu, sắc thuế thu đạt và vượt so với tiến độ dự toán<sup>27</sup>. Tổng chi ngân sách tính đến 15/5/2022 đạt 4.689.286 tỷ

<sup>22</sup> Khối lượng vận chuyển hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 3.641.000 tấn tăng 27,68% so cùng kỳ, đạt 28,01% kế hoạch, hàng hóa luân chuyển 654.310.000 tấn.km tăng 21,81%, đạt 55,92% kế hoạch. Vận tải hành khách 5.984.000 HK, tăng 11,9%, đạt 9,68% kế hoạch, hành khách luân chuyển 490.322.000 HK.Km, tăng 10,2% so cùng kỳ, đạt 18,03% kế hoạch.

<sup>23</sup> Cho vay ước đạt 11.000 tỷ đồng, tăng 14,7% so cùng kỳ, chiếm 27,2% tổng cho vay trên địa bàn, trong đó cho vay DN khởi nghiệp 110 tỷ đồng, cho vay DN mở rộng SXKD 160 tỷ đồng; dư nợ ước đạt 12.740 tỷ đồng, tăng 10,4% so với đầu năm.

<sup>24</sup> Từ đầu năm đến cuối tháng 4/2022, doanh số cho vay đạt 538 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 3.159 tỷ đồng, tăng 7,1% so đầu năm, với 104.777 khách hàng còn dư nợ.

<sup>25</sup> Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đạt 33,360 tỷ đồng, dư nợ ước đạt 36.820 tỷ đồng, tăng 11,3% so đầu năm, chiếm 70% tổng dư nợ cho vay trên địa bàn.

<sup>26</sup> Đã hỗ trợ cho 93 khách hàng với dư nợ là 90 tỷ đồng thông qua các hình thức cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm, hạ lãi suất; miễn/giảm 9,12 tỷ đồng tiền lãi và 35,108 tỷ đồng tiền phí dịch vụ; cho vay mới 3.854 lượt khách hàng để phục hồi sản xuất, kinh doanh với tổng số tiền 5.892 tỷ đồng.

<sup>27</sup> Thu từ DNNN địa phương 53,33%; thuế bảo vệ môi trường 124,1%; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh 58,76%; thu từ tiền sử dụng đất 88,89%; thuế thu nhập cá nhân 64,55%; thu phí, lệ phí 58,75%; thu lệ phí trước bạ 52%; thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước 100%; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 50%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản 233,33%; thu cô tức, lợi nhuận được chia 60%.

đồng, đạt 42,78% dự toán Trung ương giao, 41,54% dự toán địa phương phân đầu, tăng 7,66% so cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên đạt 34,14% và chi đầu tư phát triển đạt 58,02% dự toán; ước 6 tháng đầu năm 2022 đạt 5.038,62 tỷ đồng, đạt 46% dự toán Trung ương giao, 44,64% dự toán địa phương phân đầu, tăng 15,68% so cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên đạt 44,04% và chi đầu tư phát triển đạt 52,17% dự toán Trung ương.

- *Đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng:* Kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước năm 2022 được giao ngay từ đầu năm. Ước huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm là 10.872 tỷ đồng, tăng 8,05% so cùng kỳ và đạt 45,3% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ước đạt 50,9%. Trong 6 tháng đầu năm, đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 71,32 km đường giao thông nông thôn các loại với tổng kinh phí ước khoảng 178,080 tỷ đồng; hoàn thành 37/42 công trình cầu, cống, cọc tiêu biển báo trên các tuyến đường thuộc Đề án 3333; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải khởi công xây dựng cầu Rạch Miễu 2 vào ngày 29/3/2022; trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về đề xuất dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với Tiền Giang và Trà Vinh; triển khai thực hiện các bước thủ tục đầu tư dự án xây dựng cầu Đình Khao trên tuyến QL.57 liên tỉnh Bến Tre - Vĩnh Long theo hình thức PPP. Tình hình cung cấp điện cơ bản ổn định, bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, sinh hoạt; sản lượng điện thương phẩm ước 950 triệu kWh, tăng 6,86% so cùng kỳ, đạt 51,02% so kế hoạch; tỷ lệ hộ sử dụng điện ước đạt 99,96%; đến nay, trên địa bàn tỉnh 05 dự án điện gió phát điện thương mại với 93,05 MW<sup>28</sup>.

Phát triển đô thị được chú trọng, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Ba Tri; phê duyệt chủ trương lập quy hoạch xây dựng vùng huyện<sup>29</sup>; phê duyệt chủ trương lập đề án công nhận các xã Phước Long - huyện Giồng Trôm, Tân Phú - huyện Châu Thành, Tân Thành Bình - huyện Mỏ Cày Bắc đạt chuẩn đô thị loại V; phê duyệt Quy hoạch chi tiết 02 dự án đầu tư khu đô thị mới Mỹ Hóa và Mỹ An, thành phố Bến Tre. Trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới - đô thị sinh thái thành phố Bến Tre; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Tây Bắc - thành phố Bến Tre. Xin ý kiến Bộ Xây dựng về nội dung quỹ đất bố trí nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Tây - thành phố Bến Tre.

- *Đầu tư nước ngoài và xúc tiến đầu tư:* Các doanh nghiệp FDI đã cơ bản phục hồi và hoạt động ổn định, số lao động làm việc tại các doanh nghiệp này khoảng 35.000 người (kể cả trong và ngoài KCN); vốn giải ngân tính đến tháng 6

<sup>28</sup> Công ty Tân Hoàn Cầu, Công ty Năng lượng tái tạo Bến Tre, Công ty VPL, Công ty Mê Kong.

<sup>29</sup> Bình Đại, Mỏ Cày Bắc, Giồng Trôm, Thạnh Phú.

năm 2022 ước đạt 30 triệu USD, bằng 41,09% so cùng kỳ, đạt 136,36% kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm, có 166 đoàn nhà đầu tư (NĐT) trong và ngoài nước đến tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư, tỉnh đã hỗ trợ 628 lượt NĐT/DN, cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 04 dự án trong nước với vốn đăng ký 318,2 tỷ đồng, bằng 34,98% so cùng kỳ, đạt 3,98% kế hoạch năm; cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 25 dự án (14 FDI và 11 trong nước), trong đó có 01 dự án FDI điều chỉnh giảm vốn đầu tư 445 ngàn USD; thu hồi/chấm dứt 03 dự án trong nước<sup>30</sup>.

- *Phát triển kinh tế nhiều thành phần:* Thành lập mới 05 HTX<sup>31</sup>, lũy kế đến nay có 171 HTX<sup>32</sup>, tổng vốn điều lệ 295,873 tỷ đồng, tổng số thành viên là 44.836; thành lập mới 18 THT, nâng tổng số 1.075 THT hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ; hỗ trợ 19 hồ sơ theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số tiền 888,475 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm, có 400 doanh nghiệp và 220 đơn vị trực thuộc thành lập mới với vốn đăng ký 4.000 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch, tăng 60,64% về số doanh nghiệp và tăng 5,47% về vốn đăng ký so cùng kỳ; có 300 doanh nghiệp đăng ký thay đổi, tăng 70,45% so cùng kỳ; 180 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, tăng 50% so cùng kỳ; 60 doanh nghiệp giải thể, tăng 13,2% so cùng kỳ; thu hồi 65 doanh nghiệp, tăng 85,7% so cùng kỳ.

Tổ chức tổng kết 05 năm và phát động Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp” giai đoạn 2021 - 2025 và Ngày hội Đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre năm 2022 “BenTre Innovation Day - 2022”; tỉnh đã ký Bản thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư với 10 nhà đầu tư chiến lược trên nhiều lĩnh vực; tiếp và làm việc với 89 dự án, ý tưởng, hộ kinh doanh (HKD) chuyển lên DN, qua đó có 32 HKD chuyển lên DN, 40 DN khởi nghiệp; hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc 144 lượt DN hoạt động trong tình hình mới. Tổ chức 03 lớp đào tạo, tập huấn cho 340 học viên về nội dung phát triển tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng chiến lược marketing.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên* được tập trung thực hiện<sup>33</sup>; phê duyệt kết quả Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 09 huyện, thành phố; phê duyệt phương án giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư 20 dự án; phối hợp Bộ

<sup>30</sup> Tính đến hiện tại, toàn tỉnh có 329 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 62 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1.623,85 triệu USD và 267 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 63.666,14 tỷ đồng.

<sup>31</sup> HTX Nông nghiệp Hòa Lợi (Thanh Phú), HTX nuôi tôm biển Bình Thắng (Bình Đại), HTX Nông nghiệp Thành Thời B (Mỏ Cày Nam), HTX DVNN Lương Hòa (Giồng Trôm), HTX DVNN Phú Đức (Châu Thành).

<sup>32</sup> Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây lắp điện 10 HTX; nông nghiệp 121 HTX; Thủy sản 13 HTX; Quỹ tín dụng nhân dân 08 quỹ; Thương mại - Dịch vụ, kinh doanh tổng hợp 07 HTX; Giao thông - Vận tải 07 HTX; Tài nguyên - Môi trường 05 HTX.

<sup>33</sup> Tiếp nhận 97.372 hồ sơ TTHC về đất đai; đã giải quyết 87.038 hồ sơ, đạt tỉ lệ 89,39% (trong đó trước hạn 28.573 hồ sơ (29,34%); đúng hạn 57.036 hồ sơ (58,58%); trễ hạn 1.429 hồ sơ (1,47%)). Hồ sơ tiếp tục giải quyết 10.334 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 10,61%.

Tài nguyên và Môi trường thực hiện triển khai quyết định và bàn giao thực địa khu vực biển Nhà máy điện gió Bình Đại số 02, thực hiện bàn giao khu vực biển dự án Nhà máy điện gió Bình Đại và của Công ty cổ phần điện gió Mê Kông. Công tác quản lý môi trường được tăng cường; chỉ đạo triển khai có hiệu quả, xử lý rác thải tại các Nhà máy rác, rác thải tại các khu tập kết phân loại rác tại nguồn, thực hiện tốt công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án<sup>34</sup>.

### 3. Văn hóa - xã hội

- Các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2021 - 2022; công tác phổ cập giáo dục các cấp tiếp tục được duy trì<sup>35</sup>. Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp Quốc gia năm học 2021 - 2022 tỉnh đạt 08 giải (03 giải nhì, 01 giải ba, 04 giải khuyến khích). Số trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia tiếp tục phát triển<sup>36</sup>. Hiện tỉnh đang hoàn chỉnh Đề án thành lập Trường Đại học Tây Nam bộ để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh đạt 42%, giảm 42% so cùng kỳ. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ được tăng cường, các bệnh truyền nhiễm có chiều hướng giảm đáng kể so cùng kỳ<sup>37</sup>; bệnh dại xảy ra 05 ca mắc và tử vong, tăng 02 ca so với cùng kỳ. Tỷ lệ người tham gia BHXH đạt 13,26% so với lực lượng lao động; bảo hiểm tai nạn đạt 10,91% so với lực lượng lao động; BHYT đạt 91,8% dân số. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và hoàn thiện<sup>38</sup>; năng lực cho lực lượng y tế tuyến cơ sở được tăng cường. Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang được kiểm soát chặt chẽ trên địa bàn tỉnh, số ca nhiễm mới và số ca tử vong giảm; tỉnh đang tập trung đẩy mạnh tiêm ngừa vắc xin cho người dân<sup>39</sup>.

- Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể thao phục vụ các kỷ niệm lớn

<sup>34</sup> Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM 07 dự án. Thông báo kết quả kiểm tra: việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu đông lạnh Bến Tre; công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án “Nhà máy mìn xuất khẩu Việt Vương Bến Tre”; việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải công suất 350m<sup>3</sup>/ngày đêm của Nhà máy chế biến dừa Mỏ Cây.

<sup>35</sup> Có 155/157 (tỉ lệ 98,73%) địa phương cấp xã, huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (tăng 02 xã); 100% địa phương cấp xã, huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 95,54% địa phương cấp xã và 66,66 % địa phương cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 22,22% địa phương cấp huyện đạt chuẩn PCGD trung học.

<sup>36</sup> Công nhận thêm 21 trường (gồm 02 trường THPT, 07 trường THCS, 08 trường tiểu học, 04 trường mầm non).

<sup>37</sup> Trong 6 tháng đầu năm, ghi nhận 39 ca sốt xuất huyết, trong đó 01 ca SXH nặng, không tử vong, giảm 181 ca; 14 ca hội chứng tay chân miệng, giảm 471 ca, không tử vong; không ghi nhận ca sốt ban, cùng kỳ 10 ca; 08 ca quai bị, giảm 06 ca; 22 ca thủy đậu, giảm 82 ca so cùng kỳ; ghi nhận thêm 175 ca nhiễm HIV, 18 ca chuyển sang AIDS và 15 ca tử vong, đến nay toàn tỉnh có 5.142 ca nhiễm HIV, 2.040 ca chuyển sang AIDS và 1.317 ca tử vong.

<sup>38</sup> Tính đến nay có 100% trạm y tế xã có bác sĩ; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020; 100% Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; 96,3% ấp có y tế ấp hoạt động.

<sup>39</sup> Đến ngày 18/5/2022, tổng số người được tiêm mũi 1 là 1.038.729, chiếm tỷ lệ 99,9%. mũi 2 là 1.034.270, chiếm tỷ lệ 99,6% và mũi 3 là 808.632, chiếm tỷ lệ 85,6% dân số trên 18 tuổi. Tổng số người tiêm mũi 1 là 104.853, chiếm tỷ lệ 100% và tiêm mũi 2 là 104.560, chiếm tỷ lệ 99,8% dân số từ 12 - 17 tuổi. Tổng số người tiêm mũi 1 là 63.934, chiếm tỷ lệ 49,9% dân số từ 5 đến dưới 12 tuổi.



của địa phương và đất nước, đặc biệt là hoạt động vui xuân, đón Tết được tập trung thực hiện. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2021 - 2022. Nhân kỷ niệm 62 năm ngày Bến Tre Đồng Khởi, tỉnh đã trao Danh hiệu “Công dân Đồng Khởi tiêu biểu” và “Công dân Đồng Khởi danh dự” lần thứ 2 - năm 2022 cho 11 cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh.

- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyên truyền đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được tập trung thực hiện; đã giải quyết việc làm 11.569 lao động, tăng 6,67% so cùng kỳ, có 625 lao động trúng tuyển đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó có 204 người xuất cảnh, đạt 10,2% kế hoạch và giảm 20% so cùng kỳ. Các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện khá tốt<sup>40</sup>. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,29%, trong đó có chứng chỉ công nhận đạt 32,64%. Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động cụ thể<sup>41</sup>; đến cuối năm 2021, toàn tỉnh còn 17.060 hộ nghèo, tỷ lệ 4,26% và 16.996 hộ cận nghèo, tỷ lệ 4,24%. Các chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời<sup>42</sup>. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới được quan tâm thực hiện tốt<sup>43</sup>.

- Hoạt động khoa học công nghệ đạt nhiều kết quả, một số nhiệm vụ trọng tâm cấp tỉnh có tính ứng dụng cao<sup>44</sup>; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 43,5%; tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị SXCN của tỉnh đạt 33%; 03 sản phẩm khoa học và công nghệ được thương mại; trong 6 tháng đầu năm đã thành lập mới 01 doanh nghiệp KH&CN và 01 tổ chức KH&CN, lũy kế đến nay tỉnh có 09 doanh nghiệp KH&CN và 15 tổ chức KH&CN.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước mang lại hiệu

<sup>40</sup> Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT đạt 74,08%, tăng 4,09% so cùng kỳ; giải quyết trợ cấp thất nghiệp 4.153 người, kinh phí 13,6 tỷ đồng.

<sup>41</sup> Hỗ trợ mua BHYT cho 36.199 người nghèo, 44.940 người cận và 158.603 người tại các xã bãi ngang ven biển, kinh phí 165,62 tỷ đồng; hỗ trợ 2.850 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, cải thiện sinh kế, nước sạch, vệ sinh môi trường với kinh phí 89,48 tỷ đồng v.v.. vận động hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ BHYT cho 40.671 người cận nghèo, kinh phí 6,1 tỷ đồng.

<sup>42</sup> Thực hiện trợ cấp ưu đãi hàng tháng 19.973 người có công với cách mạng, kinh phí trên 35,6 tỷ đồng/tháng; tiếp nhận mới và giải quyết 1.385 hồ sơ đề nghị hưởng chính sách người có công; thực hiện chế độ điều dưỡng tại gia đình 2.267 người có công; truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước cho 07 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thăm, tặng 54.362 suất quà cho gia đình chính sách người có công với cách mạng, kinh phí trên 26,2 tỷ đồng; vận động hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 43 căn nhà tình nghĩa cho gia đình người có công khó khăn về nhà ở (trong đó xây mới 38 căn, sửa chữa 05 căn), kinh phí 2,2 tỷ đồng.

<sup>43</sup> Tổ chức thăm, mừng thọ cho 1.400 người tròn 90 tuổi năm 2022 nhân Ngày Người cao tuổi Việt Nam 06/6; vận động xã hội hóa trên 3,95 tỷ đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho trên 2.134 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; tổ chức đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới.

<sup>44</sup> Xác định được thực trạng, nguyên nhân, cơ chế xói lở, bồi lắng và đưa ra các giải pháp phòng chống sạt lở phù hợp tại 3 khu vực xói lở trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bến Tre (cù lao Phú Đa huyện Chợ Lách, cù lao Hưng Phong huyện Giồng Trôm và cửa rạch Vàm Rông huyện Thạnh Phú); nghiên cứu đề xuất quy trình kỹ thuật chế biến và bảo quản 03 sản phẩm: tôm chua lên men, chà bông thịt dê cá chẻm và chà bông tôm sú.

quả thiết thực, đảm bảo được tính kết nối, liên thông<sup>45</sup>. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/TU của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số<sup>46</sup>; Khu Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre đang được tập trung hoàn tất thủ tục; đã lắp đặt thiết bị và đưa vào vận hành, khai thác Trung tâm Giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC). Công tác CCHC và cải cách chế độ công vụ, công chức được tổ chức thực hiện quyết liệt. Công tác tổ chức, bộ máy được tập trung thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 107, 108 và 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>47</sup>.

#### 4. Quốc phòng - an ninh và hoạt động tư pháp

- *Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội* trên địa bàn ổn định; tập trung xây dựng lực lượng DQTV đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng; công tác tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ và dự bị động viên được bảo đảm<sup>48</sup>. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2022 với 1.300 công dân, đạt 100% kế hoạch. Triển khai ý định diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022; tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống văn kiện diễn tập khối Quân sự và thẩm định kế hoạch B của các sở, ban, ngành; tổ chức diễn tập cấp xã theo kế hoạch, đến nay được 01/39 đơn vị (dự kiến đến hết tháng 6 tổ chức diễn tập 13/39 đơn vị, đạt 33,33%).

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, kéo giảm 3,68% so với cùng kỳ 2021 (209/217 vụ)<sup>49</sup>; điều tra khám phá 186/209 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 89% (*chỉ tiêu 80% trở lên*), trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 91,67%; giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 60,03%, không có tin quá hạn; tệ nạn, tai nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm<sup>50</sup>, trong đó tai nạn giao thông đường bộ kéo giảm 02 tiêu chí tai (*giảm 7,14% về số vụ, giảm 40% về số người bị thương, số người chết tăng 6,52%*). Triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không

<sup>45</sup> Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 98% và được triển khai dùng chung 01 phần mềm (VNPTiOffice) thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã và thực hiện được chức năng liên thông văn bản 04 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Đồng thời, ngành Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Viễn thông Bến Tre nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa hệ thống VNPT-iOffice và đã triển khai ứng dụng phiên bản 5.0 và xây dựng kế hoạch nâng cấp VNPT-iOffice phiên bản 5.0 cho tất cả các đơn vị trong tỉnh. Triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1). DVCTT của tỉnh đang cung cấp DVCTT mức độ 3, 4, đạt 78,1%; số DVCTT mức 3, 4 tích hợp Công quốc gia đạt 68%; số DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt 21,7%.

<sup>46</sup> Ký kết ghi nhớ hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Công ty Cổ phần FPT; ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ sở dữ liệu tỉnh Bến Tre; Kế hoạch xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp vừa, nhỏ và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

<sup>47</sup> Đã phê duyệt 141 trường hợp đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt 1/2022 cho 140 trường hợp và bổ sung tinh giản biên chế đợt 1/2022 cho 03 trường hợp.

<sup>48</sup> Tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ đến nay đạt 7.935/21.862, đạt 36,3% (dự kiến 6 tháng đầu năm đạt 13.442, đạt 61,48%); huấn luyện dự bị động viên đạt 299/2.188 đạt 13,66% (dự kiến 6 tháng đầu năm đạt 1.225/2.188, đạt 55,98%).

<sup>49</sup> Trong đó, tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội phát hiện 106/118 vụ (giảm 12 vụ = 10,17%); tội phạm về kinh tế, chức vụ xảy ra 3/8 vụ; tội phạm về ma túy phát hiện 34/40 vụ.

<sup>50</sup> Tệ nạn xã hội giảm hơn 28,52% so với cùng kỳ năm 2021 (203/284 điểm, tụ điểm). Tai nạn xã hội xảy ra 63/72 vụ, chết 60/60 người, bị thương 12/20 người (*giảm 9 vụ = 12,5%, bằng số người chết, giảm 8 người bị thương = 40% so với cùng kỳ năm 2021*), tài sản thiệt hại khoảng 229,5/173 triệu đồng, trong đó: Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 52/56 vụ, chết 49/46 người, bị thương 12/20 người (*giảm 4 vụ = 7,14%, tăng 3 người chết = 6,52%, giảm 8 người bị thương = 40% so với cùng kỳ năm 2021*).

theo quy định (IUU)<sup>51</sup>; củng cố hồ sơ, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh Việt Nam trái phép<sup>52</sup>.

- Hoạt động thanh tra được tập trung thực hiện, đã tiến hành 18 cuộc thanh tra hành chính và 609 cuộc thanh tra chuyên ngành. Kết quả, phát hiện 03 đơn vị có sai phạm về kinh tế, với số tiền 496,41 triệu đồng<sup>53</sup>; ban hành 328 quyết định xử phạt VPHC với số tiền 1.919,35 triệu đồng, đã thu hồi 1.251,44 triệu đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp 927 lượt/967 người khiếu nại, khiếu kiện<sup>54</sup>; đã giải quyết 393 đơn/443 đơn, đạt tỷ lệ 88,71%; đang xem xét giải quyết 50 đơn (trong hạn giải quyết).

## **5. Xây dựng Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Đến nay, đã hoàn thành Báo cáo đầu kỳ - Quy hoạch tỉnh<sup>55</sup>; cơ bản hoàn thành dự thảo (lần 2) Báo cáo giữa kỳ<sup>56</sup>; đã trình thông quan Hội đồng Quy hoạch tỉnh đóng góp ý kiến; tổ chức hội nghị xin ý kiến Hội đồng Tư vấn chiến lược và kinh tế tỉnh Bến Tre; đã tổ chức gặp gỡ, phỏng vấn, xin ý kiến đóng góp của một số đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh về định hướng phát triển tỉnh Bến Tre. Hiện nay, Đơn vị tư vấn đang tập trung để nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa Báo cáo giữa kỳ theo các ý kiến đóng góp; đồng thời, tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh 41 hợp phần (các phương án phát triển), hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu về quy hoạch và xây dựng Báo cáo cuối kỳ - Quy hoạch tỉnh.

## **6. Đánh giá chung**

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong những tháng đầu năm diễn ra trong điều kiện có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Nhưng với sự quyết tâm nỗ lực vượt qua khó khăn để phục hồi nền kinh tế của các ngành, các cấp, cùng với sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh nhà, kinh tế - xã hội đang từng bước phục hồi và đạt được một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Ước tăng trưởng GRDP đạt khoảng 4,18%; giá trị sản xuất các khu vực tăng so cùng kỳ; tổng mức

<sup>51</sup> Tổ chức theo dõi tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; kết quả phát hiện, ra thông báo, nhắc nhở đối với 06 trường hợp/06 tàu cá có hành vi khai thác thủy sản vượt đường phân định vùng biển Việt Nam. Điều tra xác minh thông tin 01 trường hợp/02 phương tiện/15 thuyền viên tàu cá tỉnh Bến Tre khai thác thủy sản, vi phạm vùng biển nước ngoài bị lực lượng chức năng Malaysia bắt giữ; củng cố hồ sơ, ra quyết định XPVPHC đối với 01 chủ phương tiện (bị Thái Lan bắt giữ năm 2020), số tiền 900 triệu đồng.

<sup>52</sup> Quyết định XPVPHC đối với 02 thuyền trưởng về hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh Việt Nam trái phép, số tiền 70 triệu đồng.

<sup>53</sup> Trong đó thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 405,37 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục sai sót số tiền 91,04 triệu đồng.

<sup>54</sup> Khiếu nại liên quan đến đất đai; tranh chấp lỗi đi; khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, giải tỏa Quốc lộ 57; Dự án Đại lộ Đông Tây; đất rừng phòng hộ và đặc dụng; đất tập đoàn sản xuất.

<sup>55</sup> Đánh giá hiện trạng, quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển.

<sup>56</sup> Đề xuất các phương án: Phát triển các ngành quan trọng, phân vùng phát triển, phát triển đô thị, nông thôn, hạ tầng; phương án bảo vệ môi trường; phương án khai thác sử dụng tài nguyên, khoáng sản;...

bán lẻ hàng hóa và kim ngạch xuất khẩu có sự tăng trưởng khá; xâm nhập mặn được kiểm soát tốt; kinh nghiệm, năng lực và khả năng ứng phó dịch bệnh được nâng lên, hiện nay tình hình dịch Covid-19 đang được kiểm soát tốt, số ca nhiễm mới có xu hướng giảm mạnh. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp được phục hồi và phát triển; nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư; số doanh nghiệp thành lập mới tăng 60,64% so cùng kỳ; hoạt động du lịch đã phục hồi sau thời gian ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, lượng khách và doanh thu đều tăng mạnh so cùng kỳ; hoạt động khoa học công nghệ góp phần tăng trưởng kinh tế theo hướng tích cực, gia tăng sự đóng góp của các nhân tố tổng hợp về đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất, phương pháp quản trị. Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng và các hộ gia đình nghèo được thực hiện tốt. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tuyến quân đạt kế hoạch; tội phạm, tai nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm; công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022 được tập trung.

*Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm 2022 còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế:* Hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; giá cả nông sản giảm thấp trong khi giá vật tư, chi phí đầu vào tăng mạnh; du lịch tuy được mở cửa hoạt động trở lại khá sôi động, tuy nhiên thị trường khách du lịch chính trong dịp lễ năm nay chủ yếu là khách nội địa. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ODA còn chậm<sup>57</sup>; một số công trình trọng điểm của tỉnh còn vướng công tác giải phóng mặt bằng; một số dự án vượt tổng mức đầu tư phải xem xét cắt giảm hạng mục hoặc trình điều chỉnh chủ trương đầu tư. Tiến độ triển khai các dự án đô thị trọng điểm còn chậm, nhất là các dự án đã xác định được nhà đầu tư, nguyên nhân chính là do sự phối hợp giữa nhà đầu tư và địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng. Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 chưa được phân bổ, do đó các công trình dự kiến khởi công mới chưa triển khai hiện được. Tình trạng kẹt xe trên các tuyến Quốc lộ và cầu Rạch Miễu, phà Đình Khao gây khó khăn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tai nạn giao thông đường bộ chỉ giảm 02 tiêu chí (*tăng số người chết so với cùng kỳ năm 2021*).

*Nguyên nhân*, do tình hình dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm diễn biến phức tạp, tác động sâu rộng, toàn diện đến mọi hoạt động của nền kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; nguồn lực để khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, hạn chế. Giá một số mặt hàng nông

<sup>57</sup> Tỷ lệ giải ngân đến tháng 5/2022 đạt 6,41%.

sản giảm so với cùng kỳ, nhất là dừa khô nguyên liệu, heo...; giá xăng, dầu tăng cao ảnh hưởng hoạt động khai thác thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Công tác giải phóng mặt bằng chậm, biến động giá làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

**1.** Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022; Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đúng, đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2.** Chủ động các biện pháp phòng tránh, ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản cho Nhân dân trước các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể xảy ra trong giai đoạn chuyển mùa cũng như trong mùa mưa bão; áp dụng có hiệu quả các biện pháp phòng, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Tập trung vận động, hỗ trợ phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và phát triển nhanh diện tích nuôi tôm công nghệ cao, đạt ít nhất 500 ha nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao trong năm 2022. Thực hiện việc cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ và tăng cường công tác quản lý, giám sát theo yêu cầu các nước nhập khẩu. Xây dựng một số vùng sản xuất tập trung<sup>58</sup>; xây dựng các mô hình HTX kiểu mẫu áp dụng nông nghiệp thông minh. Thực hiện các giải pháp khai thác thủy sản bền vững, tăng cường ngăn chặn và đi đến chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản vi phạm ở vùng biển nước ngoài. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch, phấn đấu công nhận thêm 04 xã nông thôn mới, 03 xã nông thôn mới nâng cao và 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

**3.** Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp; tiếp tục thực hiện xây dựng mỗi huyện một cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án phát triển kinh tế ban đêm giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hoạt động liên kết, hợp tác phát triển du lịch với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố đã ký kết; đồng thời, mở rộng liên kết, hợp tác với các địa phương khác trên cả nước; tổ chức các hoạt động về văn hóa, thể thao, thương mại... tạo điểm nhấn

<sup>58</sup> 15.000 ha dừa hữu cơ, 340 cây ăn trái đặc sản, 310 ha cây ăn trái khác, 100 ha cây giống - hoa kiếng.

thu hút khách du lịch. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các công trình, dự án trọng điểm, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; tích cực và chủ động hỗ trợ kịp thời khách hàng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, nhất là phân đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1%/năm.

**4.** Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư; tập trung hỗ trợ 10 nhà đầu tư chiến lược khảo sát và triển khai các dự án đầu tư đã ký MOU với tỉnh. Tổ chức lễ phát động triển khai Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI) tỉnh Bến Tre năm 2021; tổ chức Hội thảo phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021. Theo sát, hỗ trợ các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sớm triển khai đầu tư và đi vào hoạt động ổn định, nhất là các dự án điện gió; tiếp tục vận động, hỗ trợ HKD chuyển lên DN; hỗ trợ kết nối dự án, ý tưởng khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

**5.** Ưu tiên vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, nhất là 11 công trình/dự án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh<sup>59</sup>. Khẩn trương hoàn thành, bàn giao mặt bằng xây dựng cầu Rạch Miễu 2. Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển (giai đoạn 1) và dự án cầu Đình Khao. Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai nhanh các dự án, công trình và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 2022<sup>60</sup>. Triển khai nhanh các dự án, công trình trọng điểm khi được Trung ương thông báo phân bổ vốn từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về giải pháp tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý tốt công tác thu chi và điều hành có hiệu quả NSNN, bố trí chi đầu tư phát triển gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Theo dõi, hỗ trợ các chủ đầu tư xử lý vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn, phân đấu đến cuối năm 2022 hoàn thành, phát điện khoảng 140MW điện gió.

**6.** Tiếp tục nâng chất các hoạt động văn hóa - xã hội; tổ chức nghiêm túc, an toàn, thực hiện đúng qui định các kỳ thi trong năm học<sup>61</sup>. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện khai giảng năm học mới 2022 - 2023 phù hợp tình hình thực tế. Triển khai thực hiện hiệu quả

<sup>59</sup> Xây dựng cơ sở hạ tầng, Khu tái định cư KCN Phú Thuận; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kêu gọi đầu tư huyện Châu Thành (giai đoạn 2); dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre...

<sup>60</sup> Triển khai thi công xây dựng: BVĐK tỉnh (ODA Hàn Quốc); đề bao ngân mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú (giai đoạn 2); Trung tâm Chính trị, hành chính huyện Mô Cày Nam; đề bao ngân mặn ven sông Hàm Luông (đoạn từ cống Sơn Đốc 2 đến cống Cái Mít); Cầu Rạch Vong; Nâng cấp đô thị - Tiểu dự án đô thị thành phố Bến Tre,...

<sup>61</sup> Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2022 - 2023, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022,...

Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ người nghèo và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030”; hoàn tất thủ tục thành lập Khu công nghệ thông tin và chuyển đổi, đăng ký tham gia chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

**7.** Tổ chức tốt, nghiêm túc, an toàn chuỗi các hoạt động nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu. Tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre lần IX năm 2022; tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần IX năm 2022. Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

**8.** Triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC, kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh vào nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân theo định kỳ; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kịp thời các bức xúc, phản ánh, kiến nghị của người dân ngay từ khi mới phát sinh, không để tạo thành điểm nóng.

**9.** Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện Bình Đại, Châu Thành đạt yêu cầu, bảo đảm an toàn; tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn huyện Ba Tri và 25% số xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch; diễn tập chỉ huy tham mưu 01 bên 02 cấp trên bản đồ có 01 phần thực binh Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh. Chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm; tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng; kịp thời phát hiện đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp nổi lên trên địa bàn ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông tại các tuyến đường, khu vực trọng điểm, nhất là khu vực cầu Rạch Miễu. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác thủy sản IUU, góp phần gỡ bỏ “*thẻ vàng*” EC.

**10.** Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể hóa tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ. Tiếp tục đẩy

mạnh hợp tác, liên kết phát triển giữa tỉnh Bến Tre với các tỉnh Tiểu vùng duyên hải phía Đông ĐBSCL (Bến Tre - Trà Vinh - Vĩnh Long - Tiền Giang), liên kết 04 tỉnh ABCD Mekong (An Giang - Bến Tre - Cần Thơ - Đồng Tháp); hợp tác với TP Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh;... Chủ động và tích cực phối hợp với Cục Ngoại vụ (Bộ Ngoại giao), Đại sứ Việt Nam ở nước ngoài để tham mưu triển khai các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê theo dõi, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (kèm các phụ lục);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên các phòng, ban VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, LNK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trúc Sơn**